

# CÔNG TY CỔ PHẦN XNK NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Địa chỉ: 2045 Trần Hưng Đạo phường Mỹ Thới TP Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 02963 932 963 Fax: 02963 932 981

Email: [xnknstpagg@hcm.vnn.vn](mailto:xnknstpagg@hcm.vnn.vn)

TP. Long Xuyên, ngày 27 tháng 3 năm 2021

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

### 1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### 1.1. Bảng chỉ tiêu so sánh kết quả SXKD thực hiện so với kế hoạch trong năm 2020:

DVT: Triệu đồng

| CHỈ TIÊU                             | ĐVT         | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2020 | % TH/KH       |
|--------------------------------------|-------------|--------------------|-------------------|---------------|
| <b>Tổng doanh thu thuần</b>          | <b>Tr.đ</b> | <b>761.617</b>     | <b>924.776</b>    | <b>82,36</b>  |
| Tổng chi phí                         | Tr.đ        | 740.516            | 914.776           | 80,95         |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>          | <b>Tr.đ</b> | <b>21.101</b>      | <b>10.000</b>     | <b>211,01</b> |
| Thuế TNDN                            | Tr.đ        | 2.222              | 633               | 351,09        |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>            | <b>Tr.đ</b> | <b>18.879</b>      | <b>9.367</b>      | <b>201,55</b> |
| <b>Xuất khẩu gạo</b>                 |             |                    |                   |               |
| + Kim ngạch xuất                     | Tr.USD      | -                  | 5,25              | -             |
| + Sản lượng xuất                     | Tấn         | -                  | 15.000,00         | -             |
| <b>Nhập khẩu nguyên liệu thức ăn</b> |             |                    |                   |               |
| + Kim ngạch nhập                     | Tr. USD     | 1,92               | 8,54              | 22,52         |
| + Sản lượng nhập                     | Tấn         | 6.292,48           | 24.200            | 26,00         |
| <b>Sản lượng tiêu thụ TẮCN TS</b>    | <b>Tấn</b>  | <b>45.679,69</b>   | <b>45.000,00</b>  | <b>101,51</b> |
| + Thức ăn bán ngoài                  | Tấn         | 41.792,62          | 42.845,00         | 97,54         |
| + Tiêu thụ nội bộ                    | Tấn         | 3.887,07           | 2.155,00          | 180,37        |

Trong năm 2020, mặc dù các chỉ tiêu doanh thu và kim ngạch XNK giảm nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước và sau thuế vượt khá so với kế hoạch như số liệu trình bày trong biểu trên.

Kết quả hoạt động của công ty là sự tổng hợp hoạt động của các đơn vị trong công ty. Cụ thể như sau:

- Xí Nghiệp (XN) Thức ăn chăn nuôi thủy sản đã thực hiện khá tốt quy trình SXKD từ khâu dự trữ nguyên liệu, tổ chức sản xuất đến khâu bán hàng. Trong năm XN đã phát huy hiệu quả của dây chuyền Chia Tung 1 sau khi đầu tư cải tạo, đưa vào vận hành lò hơi mới trong quý 2/2020 đã tạo được sản phẩm có chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh, giúp cho Chi nhánh có hiệu quả cao. Mảng chăn nuôi cá tra của Chi nhánh gặp nhiều khó khăn về đầu ra, giá cả thấp nên không hiệu quả.

- XN Xuất khẩu lương thực vẫn gặp nhiều khó khăn về đầu ra và chi phí khấu hao TSCĐ rất cao do tạm dừng thanh lý các tài sản còn lại không cần dùng. Tuy nhiên, thuận lợi của thị trường gạo năm qua duy trì mức giá cao, Chi nhánh đã có lãi cho dù không xuất khẩu được một phần do ảnh hưởng của dịch bệnh.

- XN Chế biến Lâm Súc Sản về giết mổ cơ bản ổn định mặc dù có tình hình dịch bệnh. Riêng Trại Chăn Nuôi Vĩnh Khánh đang gặp rất nhiều khó khăn do hậu quả của dịch tả Châu Phi năm 2019, Trại có tái đàn heo nhưng tốc độ khá chậm; mảng chăn nuôi cá tra cũng không hiệu quả.

- Tham gia hoạt động với 2 đơn vị đầu tư góp vốn là Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang và đơn vị góp vốn liên doanh Công ty TNHH Sài Gòn – Châu Đốc đạt hiệu quả.

## 1.2. Bảng các chỉ tiêu tài chính trọng yếu:

| Các chỉ tiêu   | ĐVT  | Năm 2020 | Năm 2019 |
|--|------|----------|----------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                      |      |          |          |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:                                   |      |          |          |
| Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn                                 | Lần  | 5,00     | 2,87     |
| + Hệ số thanh toán nhanh:                                      |      |          |          |
| <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u><br>Nợ ngắn hạn          | Lần  | 2,55     | 0,46     |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>                              |      |          |          |
| + Hệ số Nợ / Tổng tài sản                                      | Lần  | 0,13     | 0,24     |
| + Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu                                    | Lần  | 0,15     | 0,32     |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                       |      |          |          |
| + Vòng quay hàng tồn kho:                                      |      |          |          |
| <u>Giá vốn hàng bán</u><br>Hàng tồn kho bình quân              | Vòng | 3,39     | 2,66     |
| + Doanh thu thuần / Tổng tài sản                               | Lần  | 1,72     | 1,63     |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                        |      |          |          |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần                   | %    | 2,52     | 0,02     |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu                    | %    | 5,00     | 0,03     |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản                      | %    | 4,34     | 0,03     |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /<br>Doanh thu thuần | %    | 2,77     | 1,25     |

## 1.3. Đánh giá việc thực hiện SXKD năm 2020:

### a. Các mặt làm được:



Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, HĐQT và Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực cụ thể trong hoạt động quản trị, điều hành Công ty nên đã đạt được một số tiến bộ như sau:

- XN Thức ăn chăn nuôi thủy sản đã đưa vào vận hành lò hơi mới 12T/h góp phần giảm giá thành, duy trì an toàn trong vận hành SX và bảo vệ môi trường. Đầu ra của vật nuôi gặp nhiều khó khăn nhưng Xí nghiệp vẫn duy trì tốt sản lượng bán hàng, mở thêm được các đại lý mới.

- Trại chăn nuôi Vĩnh Khánh kết hợp với các bộ phận chuyên môn Công ty và các cơ quan chức năng thực hiện tái đàn heo có sự tài trợ của Ngân sách; Tăng cường vệ sinh, phòng dịch bảo đảm an toàn cho đàn heo; tổ chức gia cố, sửa chữa chuồng trại để nhanh chóng tăng đàn khi bệnh dịch được khống chế hoàn toàn.

- XN Xuất khẩu lương thực thực hiện tốt mua gạo và tiêu thụ trong 6 tháng đầu năm 2020, đưa đến có hiệu quả trong cả năm.

#### **b. Các mặt chưa làm được:**

- XN Thức ăn chăn nuôi thủy sản đối diện tình hình khó khăn khách quan của việc đứt gãy thị trường nhập khẩu, bị động trong tính toán dự trữ nguyên liệu cho những tháng đầu năm 2021, đưa đến giá thành cao, tiêu thụ khó khăn.

- XN Xuất khẩu Lương thực: Chưa linh hoạt chủ động trong SXKD những tháng cuối năm 2020, đưa đến sản lượng tiêu thụ thấp, hiệu quả không cao.

- Trại chăn nuôi Vĩnh Khánh đã tái đàn được, nhưng tốc độ chậm hơn kỳ vọng; làm mất đi sản lượng tiêu thụ heo giá cao trong những tháng cuối năm 2020.

- Công tác đào tạo nhân viên hầu như ít triển khai, chất lượng hiệu quả công việc từng khâu còn có giới hạn.

### **2. Tình hình tài chính:**

#### **2.1 Tình hình tài sản:**

Tổng tài sản của công ty cuối năm 2020 là 435 tỷ đồng, giảm 8% so với đầu năm (mức giảm gần 38 tỷ đồng).

- Trong đó tài sản ngắn hạn giảm 12,36% (mức giảm gần 41 tỷ đồng), chủ yếu giảm ở chỉ tiêu hàng tồn kho 48,64% (mức giảm gần 134 tỷ đồng) nhưng tăng ở các chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền 288,66% (mức tăng gần 10 tỷ đồng), đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 100% (mức tăng 70 tỷ đồng), khoản phải thu tăng 27,38% (mức tăng 13 tỷ đồng), đồng thời các chỉ tiêu khác cũng giảm nhẹ.

- Chỉ tiêu tài sản dài hạn cũng tăng gần 2% so với đầu năm (mức tăng gần 3 tỷ đồng). Các khoản tăng giảm bù trừ, chủ yếu do đầu tư xây dựng cơ bản tăng tài sản cố định, kết hợp với các khoản giảm do trích khấu hao và phân bổ đầy đủ chi phí lợi thế kinh doanh 5,6 tỷ đồng vào chi phí quản lý trong năm 2020.

#### **2.2 Tình hình nợ phải trả:**

- Nợ phải trả giảm gần 50% (mức giảm gần 57 tỷ đồng), chủ yếu giảm ở chỉ tiêu vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.



## **2.3 Báo cáo về kết quả đầu tư:**

Năm 2020, Công ty thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm, lắp đặt các trang thiết bị, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ SXKD. Trong đó, tổng giá trị tài sản tăng trong năm: 13.192 triệu đồng và tổng chi phí sửa chữa là 2.013 triệu đồng. Cụ thể các hạng mục lớn như sau:

- XN Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản: đã hoàn thành 2 dự án đầu tư lớn là: Cải tạo Chiatung 1 giá trị 3.985 triệu đồng và công trình lắp đặt lò hơi 12 tấn/giờ đốt trấu rời với giá trị 5.025 triệu đồng; hoàn thành công trình nhà bao che lò hơi 12 tấn/giờ với giá trị 1.092 triệu đồng; hoàn thành mua sắm hệ thống bầu góp hơi và đường ống có giá trị 318 triệu đồng

- XN Xuất khẩu Lương thực: đã hoàn thành dự án Hệ thống chế biến gạo cao cấp tại kho Mỹ Thới (gồm: HT máy tách màu, HT thiết bị phụ trợ máy tách màu, HT thiết bị xay xát) với tổng giá trị 2.578 triệu đồng.

- XN Chế biến Lâm Sản: thực hiện sửa chữa đường trục chính XN giá trị 237 triệu đồng, đào hầm xử lý nước thải 63,5 triệu đồng

- Trại chăn nuôi Vĩnh Khánh: hoàn tất các hạng mục công trình sửa chữa, nâng cấp các dãy chuồng: dãy A heo nái nuôi con, dãy chuồng 5 heo thịt, dãy chuồng heo A mang thai, dãy chuồng heo B cai sữa, dãy chuồng heo hậu bị, dãy chuồng heo nọc, dãy C heo nái nuôi con với tổng giá trị 1.017 triệu đồng, chi phí gia cố bờ kè ao cá tra B1 169,8 triệu đồng, ...

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

### **3.1. Cải tiến về cơ cấu tổ chức:**

Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp năng lực chuyên môn. Tiếp tục thực hiện chính sách trả lương, thưởng minh bạch gắn với kết quả kinh doanh và hiệu quả công việc, năng lực chuyên môn của từng cá nhân và đơn vị trực thuộc tạo được động lực cho sự cống hiến và tăng trưởng các mặt hoạt động của Công ty.

### **3.2. Cải tiến về chính sách, quản lý:**

- Đổi mới và bổ sung nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và tay nghề cho người lao động.

- Quan tâm hoàn thiện thể chế và năng lực quản trị nội bộ thông qua việc tăng cường hoạt động kiểm soát và quản lý chặt chẽ định mức vật tư, nguyên vật liệu đầu vào và các chi phí khác để tiết giảm chi phí, quản lý giá thành cạnh tranh để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế đối với chế biến, sản xuất lương thực và thức ăn chăn nuôi. Nghiên cứu áp dụng bộ tiêu chí “Hàng Việt Nam chất lượng cao – Chuẩn hội nhập” cho ngành Gạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường và người tiêu dùng (Công ty đạt danh hiệu Hàng VNCLC năm 2018 của ngành hàng này).



#### 4. Báo cáo kết quả thực hiện 5 năm nhiệm kỳ 2016 – 2020:

Công ty đã thực hiện hiện đề án tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020 được ĐHĐCĐ bất thường thông qua ngày 16/12/2016. Trong đó, Công ty đã thực hiện các nhóm giải pháp tái cơ cấu như: tái cơ cấu hoạt động, tái cơ cấu tài sản, tái cơ cấu tài chính, và các giải pháp hỗ trợ khác. Kết quả SXKD đạt được cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu           | Năm 2016  | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Cộng      |
|--------------------|-----------|----------|----------|----------|----------|-----------|
| Tổng doanh thu     | 1.203.112 | 921.018  | 876.871  | 778.438  | 761.617  | 4.541.056 |
| Lợi nhuận sau thuế | 7.495     | 23.088   | 6.021    | 123      | 18.879   | 55.606    |
| Tỷ lệ cổ tức       |           | 3,5%     | 1,5%     |          |          |           |

Qua việc thực hiện đề án tái cơ cấu đã giúp Công ty chấm dứt tình trạng thua lỗ, kinh doanh có lãi trong năm 2016 và bù đắp hoàn toàn lỗ lũy kế vào năm 2017. Tuy nhiên tỷ lệ chia được cổ tức cho cổ đông chưa đạt như mục tiêu đề ra (với tỷ lệ tối thiểu 7%).

#### 5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

##### 5.1. Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong năm 2021:

##### 5.1.1. Thuận lợi:

- Tình hình dịch bệnh do Covid-19 dần được kiểm soát trên quy mô toàn cầu. Các nước đã sản xuất được nhiều loại Vaccine với quy mô tiêm chủng ngày càng mở rộng, đưa đến khả năng miễn dịch cộng đồng sẽ làm cho thị trường Xuất nhập khẩu của các mặt hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; gạo xuất khẩu không bị đứt gãy như năm 2020, đưa đến khả năng Công ty đa dạng được khách hàng trong hoạt động xuất nhập khẩu. Đặc biệt kinh nghiệm phòng ngừa; xử lý dịch bệnh của Việt Nam cùng mục tiêu kép phát triển kinh tế bằng cách giảm thiểu hợp lý việc phong tỏa, giãn cách xã hội sẽ làm cho thị trường trong nước được thông suốt, giúp cho lượng mua bán nội địa, đầu tư,.. của Công ty không gặp trở ngại như năm 2020.

- Dự báo nhu cầu cá tra toàn cầu sẽ dần hồi phục, theo chu kỳ nhất là thị trường Trung Quốc. Tỷ lệ cá nuôi trong tổng nguồn cá so với cá đánh bắt sẽ tiếp tục tăng, nhu cầu thức ăn thủy sản sẽ tăng theo. Đặc biệt, EVFTA và UKVFTA sẽ dần tạo xung lực trên lộ trình giảm dần thuế nhập khẩu cá tra vào EU về 0%, tạo thuận lợi cho hoạt động nuôi cá tra của Công ty.

- Trong năm 2021 sản lượng nhập khẩu lương thực toàn cầu ước đạt 44,79 triệu tấn, tăng 1% so với năm 2020; trong đó thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam vào các quốc gia có nhu cầu tăng như Philippines (13%), Cote d'Ivoire (9%), Glaua (5,6%). Mặc dù, dịch bệnh được kiểm soát nhưng các quốc gia nhập khẩu gạo vẫn được kỳ vọng có nhu cầu tiêu thụ và dự trữ gạo vẫn ở mức cao từ đó tạo thuận lợi cho tiêu thụ xuất khẩu gạo của Công ty.



### **5.1.2. Khó khăn:**

- Thương chiến Mỹ - Trung vẫn diễn biến khó lường, thương mại nông sản Mỹ - Trung còn khó dự đoán, trong đó có mặt hàng nguyên liệu chủ yếu sản xuất thức ăn chăn nuôi (Bã đậu nành,...). Từ đó, việc dự báo sản lượng và thời điểm nhập khẩu tối ưu nguyên liệu thức ăn còn gặp nhiều khó khăn.

- Rủi ro về dịch bệnh tả heo Châu Phi vẫn còn tiềm tàng, các dịch bệnh khác vẫn có khả năng phát sinh.

- Diễn biến môi trường nước trên sông Cửu Long theo chiều hướng không thuận lợi, làm cho việc nuôi cá tra có tỷ lệ hao hụt ngày càng lớn, nếu không có các biện pháp cải tiến kỹ thuật, quản trị nhanh và hiệu quả. Dự báo thị trường cá tra phục hồi nhưng mức độ có giới hạn do nguồn cung trong nước dễ dàng tăng nhanh trở lại, đặc biệt ở các vùng nuôi của các doanh nghiệp lớn. Điều này đòi hỏi Công ty phải cải tiến trong quản trị, kỹ thuật nuôi cá để tăng tính cạnh tranh trong chất lượng, giá thành.

- Cơ sở mua, chế biến lương thực của Công ty chưa đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường gạo chất lượng cao.

### **5.2. Kế hoạch SXKD năm 2021 và các giải pháp thực hiện:**

**5.2.1.** Trên cơ sở nhận diện những thuận lợi, khó khăn vừa nêu, Ban Tổng Giám đốc Công ty đề ra những giải pháp sau đây để đạt được các chỉ tiêu quan trọng của kế hoạch SXKD năm 2021 như:

- Tổng doanh thu: 984.490 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 48.960 triệu đồng.

#### **5.2.2. Các giải pháp thực hiện Kế hoạch năm 2021:**

Trên cơ sở tối ưu hóa nguồn lực, thay đổi cơ chế xin/đề nghị và cho/giải quyết của doanh nghiệp vốn nhà nước chi phối tiêu tốn thời gian trước đây sang cơ chế phân công minh bạch các cấp quyền hạn, đánh giá hiệu quả kịp thời và tự chịu trách nhiệm, Ban Tổng Giám đốc Công ty đề ra các giải pháp sau đây:

##### **5.2.2.a. Giải pháp về nhân sự:**

- Sắp xếp lại, bổ sung nhân sự theo đúng chuyên môn, sở trường.

- Chú trọng công tác đào tạo cập nhật thường xuyên các kiến thức chuyên môn, khuyến khích nhân sự luôn tự đào tạo.

- Phát huy tinh thần làm việc nhóm một cách có hiệu quả.

##### **5.2.2.b. Giải pháp về quản trị điều hành:**

- Đổi mới và xây dựng cơ chế lương, thưởng theo hướng thu nhập gắn với hiệu quả công việc của từng cá nhân; có cơ chế khuyến khích, phân chia lợi nhuận đối với từng cá nhân, bộ phận.

- Rà soát, sửa đổi các quy trình, quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình mới. Xây dựng các quy trình cụ thể trong mua, bán, sản xuất chế biến trên nguyên tắc minh bạch, nhanh chóng, hiệu quả.

- Hiện đại hóa việc quản trị bằng hệ thống camera có wifi theo dõi từ xa. Tăng cường hợp trực tuyến để kịp thời nắm bắt thông tin, các đề xuất để ra các quyết định SXKD kịp thời.

- Củng cố bổ sung lại đội ngũ bán hàng lương thực cả thị trường xuất khẩu và trong nước theo hướng kết hợp liên doanh, liên kết với các đối tác tin cậy và củng cố phát triển lại tự doanh của Công ty.

- Tăng cường việc sử dụng chuyên gia trong từng lĩnh vực nhằm cập nhật các biện pháp quản trị điều hành tiên tiến.

#### **5.2.2.c. Giải pháp về đầu tư:**

- Đầu tư dây chuyền thức ăn viên nổi 10 tấn/giờ và kho chứa trấu, trị giá 50 tỷ đồng.

- Đầu tư mới 1 dây chuyền nhập liệu cân tự động gạo, trị giá 400 triệu đồng.

- Đầu tư cải tạo 2 chuồng hở nuôi heo thành 2 chuồng kín, trị giá 1 tỷ đồng.

- Đầu tư khu dân cư mở rộng Nam Châu Đốc, trị giá 50 tỷ đồng.

Tổng cộng giá trị đầu tư: 101,4 tỷ đồng.

#### **5.2.2.d. Giải pháp về tài chính:**

- Quản trị tài chính theo nguyên tắc tập trung về Công ty.

- Xây dựng các nguyên tắc thực hành quản trị rủi ro trong mua nguyên liệu, trong công nợ bán hàng, trong quá trình lưu kho cũng như sản xuất chế biến.

Trên đây là tổng hợp tình hình SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 của Ban Tổng Giám Đốc Công ty, kính trình ĐHCĐ thông qua./.

*Nơi nhận:*

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Đức Dũng*

